

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 7 - 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hồng Châu.

Bà Võ Thị Thu Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sao Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 417/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện A, tỉnh Đ; Tạm trú: Số A, khu phố B, phường P, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tấn T, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn B, xã N, thị xã H, tỉnh Y, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/5/2024).

2. **Bị đơn:** Ông Lê Công L, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện A, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Tổ C, đường F, khu phố B, phường P, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2024, bản tự khai, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà Phạm Thị T và ông Lê Công L tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20 ngày 04 tháng 5 năm 2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Phạm Gia H, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2017; Lê Phạm Công S, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2019 và Lê Hoàng Thiên P, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2022. Khi ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Căn cước công dân (bản photo chứng thực), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), giấy khai sinh Lê Hoàng Thiên P (bản sao), giấy khai sinh Lê Phạm Gia H và Lê Phạm Công S (bản photo chứng thực), hợp đồng lao động (bản chính).

** Theo bản tự khai ngày 12/6/2024, bị đơn ông Lê Công L trình bày:*

Ông L thống nhất như trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn của vợ chồng nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: Ông Lê Công L đồng ý giao 03 con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành hòa giải, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự được.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Phạm Thị T và bị đơn ông Lê Công L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì:

Nguyên đơn bà T và bị đơn ông L thống nhất sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên lớn tiếng cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, bị đơn đồng ý. Xét thấy mục đích hôn nhân của bà T và ông L không đạt được gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn là có cơ sở.

Về con chung: Có 03 con chung: Lê Phạm Gia H, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2017; Lê Phạm Công S, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2019 và Lê Hoàng Thiên P, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2022. Các đương sự thống nhất giao cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 228, 238, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Lê Công L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Lê Công L.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Lê Phạm Gia H, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2017; Lê Phạm Công S, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2019 và Lê Hoàng Thiên P, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2022 cho bà Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004809 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- THADS thành phố Thuận An;
- Đương sự;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi